

KẾ HOẠCH

**Thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý
chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện năm 2025**

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố hải Phòng giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 21/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố hải Phòng giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2050;

Thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TU ngày 18/10/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 287/KH-UBND ngày 18/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TU ngày 18/10/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy. Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 03/01/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố năm 2025.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện năm 2025, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về quản lý chất thải rắn sinh hoạt được giao tại Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 21/11/2022; Kế hoạch số 287/KH-UBND ngày 18/12/2024; Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 03/01/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố để duy trì và từng bước đưa công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện đi vào hoạt động ổn định, nề nếp, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, nâng cao ý thức trách nhiệm về lĩnh

vực thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, nhằm cải thiện chất lượng môi trường trên địa bàn huyện.

b) Tăng cường công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt; giảm thiểu tác động tiêu cực của chất thải rắn sinh hoạt tới môi trường và sức khỏe con người; đảm bảo cảnh quan, môi trường trên địa bàn huyện; đẩy mạnh xã hội hóa công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

c) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân về quản lý chất thải rắn sinh hoạt; thay đổi từ nhận thức đến hành động để từng bước thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn, lưu giữ, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý rác thải phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu

a) Công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện năm 2025 dựa trên công tác quản lý, phân loại chất thải rắn sinh hoạt ở từng xã, thị trấn và thực trạng phát sinh chất thải rắn sinh hoạt; đảm bảo sự ổn định trong công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn các xã, thị trấn.

b) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan trong công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện năm 2025 theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. 100% các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn phải thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và duy trì hiệu quả ổn định, bền vững.

2. 99% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại được thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý tập trung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; tận dụng tối đa lượng chất thải hữu cơ để tái sử dụng, tái chế, làm phân compost hoặc tự xử lý tại các hộ gia đình thành phân compost để sử dụng tại chỗ.

III. NỘI DUNG

1. Phương án thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện, chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Việc tổ chức lựa chọn cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện thực hiện theo quy định; tổ chức kiểm tra, theo dõi, giám sát quá trình thực hiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích theo quy định.

2. Thực hiện các nhiệm vụ khác tại Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 21/11/2022; Kế hoạch số 287/KH-UBND ngày 18/12/2024 và Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 03/01/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN.

1. Nguồn kinh phí thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã, thị trấn do tổ chức/hộ gia đình/cá nhân thực hiện chi trả theo quy định.

2. Nguồn ngân sách nhà nước: từ kinh phí chi sự nghiệp bảo vệ môi trường được cấp năm 2025 và các nguồn kinh phí khác theo quy định pháp luật.

3. Nguồn kinh phí xã hội hoá của các tổ chức, cá nhân.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường:

- Giao phòng Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, đôn đốc các cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo theo đúng mục tiêu đã đề ra; tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

- Nắm bắt kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện của các địa phương, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn.

- Tham mưu UBND huyện trong công tác phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát hoạt động của các đơn vị thực hiện, thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn.

2. Giao phòng Tài chính - Kế hoạch:

- Báo cáo, đề xuất với Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường để thực hiện Kế hoạch này.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, xây dựng dự toán và quyết toán kinh phí dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn theo quy định.

3. Giao Công an huyện:

- Chủ trì, phối hợp các phòng, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tăng cường phát hiện tội phạm về quản lý chất thải rắn trên địa bàn.

- Thực hiện trách nhiệm bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong lĩnh vực môi trường; tăng cường kiểm tra, kiểm soát phương tiện vận chuyển chất thải rắn đảm bảo đúng tải trọng theo quy định của pháp luật.

4. Giao phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng Văn hóa và thông tin; Trung tâm văn hóa thông tin và thể thao:

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của học sinh, sinh viên, cộng đồng dân cư nhằm chuyển biến thành hành động cụ thể về giảm thiểu rác thải phát sinh, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, đổ rác đúng giờ, đúng nơi quy định để tăng cường công tác quản lý chất thải rắn theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

- Chủ động xây dựng chương trình, nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

- Tổ chức chủ trì thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

- Bố trí tuyến thu gom, vận chuyển chất thải rắn của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã, thị trấn phù hợp tình hình thực tế địa phương, đảm bảo tối ưu về cự ly vận chuyển và tình hình giao thông tại khu vực; chỉ đạo sắp xếp thời gian hoạt động của các điểm tập kết và các cơ sở, tổ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đảm bảo công tác vệ sinh môi trường.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, hướng dẫn phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định; xử lý vi phạm pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo thẩm quyền. Báo cáo kết quả thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, kết quả phân loại chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện An Lão, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia tuyên truyền, vận động các tổ chức thành viên và nhân dân trên địa bàn huyện tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, trong đó có hoạt động về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; thực hiện tư vấn, phản biện, giám sát việc thực hiện công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện An Lão năm 2025. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có vướng mắc, khó khăn, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về phòng Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch; các PCT UBND huyện
- UBMTTQVN và các đoàn thể;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Thịnh

PHỤ LỤC

**PHƯƠNG ÁN THỰC HIỆN THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NĂM 2025**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện)

TT	Tên quận, huyện, huyện	KL phát sinh (tấn/ngày)	KL thu gom, xử lý (tấn/ngày)	KL tái chế, tái sử dụng (tấn/ngày)	KL sản xuất mùn, phân compost, làm thức ăn chăn nuôi (tấn/ngày)	KL đốt (tấn/ngày)		KL chôn lấp (tấn/ngày)		Tỷ lệ thu gom, xử lý (%)	Tỷ lệ xử lý hợp vệ sinh (%)	Địa điểm xử lý	Đơn vị chủ trì quản lý thu gom, vận chuyển, xử lý	Đơn vị phối hợp thực hiện
						Hợp vệ sinh	Không hợp vệ sinh	Hợp vệ sinh	Không hợp vệ sinh					
1	2	3	$4=(5+6+7+8+9+10)$	5	6	7	8	9	10	$11=4/3$	$12=(5+6+7+9)/4$	13	14	15
	Huyện An Lão	140	139	39	39	4		57		99	100			
I	Đối với 04 xã: An Tiến, An Thái, An Thọ, Chiến Thắng	23	23	6	6			10						
1	An Tiến	6,5	6,5	1,5	1,5	0	0	3,5	0	100	100	Khu liên hợp xử lý CTR Gia Minh	- Thu gom, vận chuyển: UBND xã An Tiến, An Thái, An Thọ, Chiến Thắng - Xử lý: Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường và Môi trường huyện và các đơn vị có liên quan
2	An Thái	6,5	6,5	2	2	0	0	2,5	0	100	100			
3	An Thọ	5	5	1,5	1,5	0	0	2	0	100	100			
4	Chiến Thắng	5	5	1,5	1,5	0	0	2	0	100	100			
II	Đối với xã Quang Trung và Tân Dân	13	13	4	3	4		2		100	100			

TT	Tên quân, huyện, huyện	KL phát sinh (tấn/ngày)	KL thu gom, xử lý (tấn/ngày)	KL tái chế, tái sử dụng (tấn/ngày)	KL sản xuất mùn, phân compost, làm thức ăn chăn nuôi (tấn/ngày)	KL đốt (tấn/ngày)		KL chôn lấp (tấn/ngày)		Tỷ lệ thu gom, xử lý (%)	Tỷ lệ xử lý hợp vệ sinh (%)	Địa điểm xử lý	Đơn vị chủ trì quản lý thu gom, vận chuyển, xử lý	Đơn vị phối hợp thực hiện
						Hợp vệ sinh	Không hợp vệ sinh	Hợp vệ sinh	Không hợp vệ sinh					
1	xã Quang Trung	7	7	2	1	4						Lò đốt xã Quang Trung	UBND xã Quang Trung	Sở Tài nguyên và Môi trường, phòng Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan
2	xã Tân Dân	6	6	2	2			2				Bãi rác Tân Dân	UBND xã Tân Dân	Sở Tài nguyên và Môi trường, phòng Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan
III	Đối với 11 xã, thị trấn	104	103	29	30			45						
1	Thị trấn An Lão	10	10	2,8	1,2	0	0	6	0	100	100	Khu liên hợp xử lý CTR Gia Minh	UBND thị trấn An Lão	Sở Tài nguyên và Môi trường: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện và các đơn vị có liên quan
2	Thị trấn Trường Sơn	10	10	2	2,5			5,5		100	100	Khu liên hợp xử lý CTR Gia Minh	UBND thị trấn Trường Sơn	Sở Tài nguyên và Môi trường: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện và các đơn vị có liên quan
3	Xã An Thắng	8,5	8,4	1,8	2,6			4		98,8	100	Khu liên hợp xử lý CTR Gia Minh	UBND xã An Thắng	Sở Tài nguyên và Môi trường: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện và các đơn vị có liên quan
4	Xã Thái Sơn	9	8,8	2,2	2,4			4,2		97,8	100	Khu liên hợp xử lý CTR Gia Minh	UBND xã Thái Sơn	Sở Tài nguyên và Môi trường: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện và các đơn vị có liên quan
5	Xã Mỹ Đức	8	7,9	2	3,4			2,5		98,8	100	Khu liên hợp xử lý CTR Gia Minh	UBND xã Mỹ Đức	Sở Tài nguyên và Môi trường: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện và các đơn vị có liên quan

[illegible]